

# CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM HƯU TRÍ TỰ NGUYỆN: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

**ĐỖ THỊ QUỲNH TRANG\***

Ngày nhận bài: 28/10/2021

Ngày phản biện: 06/11/2021

Ngày đăng bài: 30/12/2021

## **Tóm tắt:**

Chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện là việc cung cấp khoản trợ cấp nhằm thay thế thu nhập cho người đã tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện và có đủ điều kiện để hưởng khoản trợ cấp này theo quy định của pháp luật về BHXH. Bài viết đánh giá thực trạng các quy định pháp luật hiện hành về chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

## **Từ khóa:**

Bảo hiểm xã hội, hưu trí, tự nguyện.

## **Abstract:**

Voluntary pension insurance refers to the distribution of pension to replace working incomes for the eligible participants of the Voluntary Social Insurance. This article seeks to evaluate the current legal situation on the voluntary pension insurance mechanism, thus suggesting some recommendations for the improvement of law.

## **Keywords:**

Social insurance, pension, voluntary.

## **1. Đặt vấn đề**

Trong hệ thống bảo hiểm xã hội, chế độ bảo hiểm hưu trí đóng một vai trò quan trọng, thể hiện chính sách an sinh xã hội (ASXH) dài hạn dùng để trả trợ cấp cho người lao động (NLĐ) sau một thời gian làm việc. Chế độ bảo hiểm hưu trí giúp cho NLĐ tự bảo vệ bản thân sau khi hết tuổi lao động giúp NLĐ không phải phụ thuộc vào gia đình và xã hội. Trong khoa học pháp lý, chế độ hưu trí là chế độ bảo hiểm xã hội đảm bảo thu nhập cho người hết tuổi lao động hoặc không còn tham gia quan hệ lao động nữa<sup>1</sup>. Để mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thì pháp luật các quốc gia đều quy định thêm loại hình bảo hiểm hưu trí tự nguyện bên cạnh loại hình bảo hiểm hưu trí bắt buộc. Việc hình thành và phát triển loại hình bảo hiểm hưu trí tự nguyện sẽ bổ sung thêm trụ cột vào hệ thống hưu trí đơn lẻ hiện nay, giúp cải cách hệ thống hưu trí dần trở thành hệ thống đa trụ cột, đem lại sự bền vững và đảm bảo tính đầy đủ hơn cho hệ thống hưu trí. Đây được xem là giải pháp có tính chiến lược dài hạn đối với hệ thống an sinh xã hội nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

\* ThS., Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: trangdtq@hul.edu.vn.

<sup>1</sup> Lê Thị Hoài Thu (2014), *Quyền an sinh xã hội và đảm bảo thực hiện trong pháp luật Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.120.

Pháp luật Việt Nam hiện hành không có quy định cụ thể về chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện, mà chỉ có chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện gồm hai chế độ là hưu trí và tử tuất. Điều 3 Luật BHXH năm 2014 quy định: “Bảo hiểm xã hội tự nguyện là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất”. Ngoài ra, Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện đã có những quy định liên quan đến hưu trí bổ sung trên cơ sở tự nguyện có quy định như sau tại Điều 3: “Chương trình hưu trí là tên viết tắt của chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, là chính sách bảo hiểm xã hội mang tính chất tự nguyện nhằm Mục tiêu bổ sung thu nhập cho người tham gia quỹ khi đến tuổi về hưu dưới hình thức tài khoản hưu trí cá nhân, được đầu tư và tích lũy theo quy định của pháp luật”. Từ đó, có thể hiểu, bảo hiểm hưu trí tự nguyện là chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc chính sách hưu trí bổ sung trên cơ sở tự nguyện, trong đó người lao động có thể lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với mình và được nhận chi trả từ quỹ khi đến tuổi nghỉ hưu. Trong nội dung phạm vi của bài viết, tác giả tập trung vào phân tích chế độ hưu trí của bảo hiểm xã hội tự nguyện.

## **2. Thực trạng quy định pháp luật về chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện**

Nhìn chung, trong thời gian qua Nhà nước ta đã rất nỗ lực trong việc ban hành các chính sách cũng như quy định hành lang pháp lý về chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện, tạo điều kiện, cơ hội để cá nhân, NLD tham gia chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mình. Mặc dù vậy, thực trạng quy định pháp luật về chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện ở nước ta còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập; chưa được toàn diện, gây khó khăn cho quá trình thực hiện pháp luật trong cuộc sống cụ thể trong các quy định về đối tượng áp dụng, điều kiện hưởng, mức hưởng và chế độ hưởng bảo hiểm hưu trí tự nguyện.

### **2.1. Quy định về đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện**

Căn cứ Luật BHXH năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì đối tượng tham gia chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện là công dân từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc bao gồm: NLD làm việc theo HĐLĐ có thời hạn dưới 03 tháng (áp dụng trước ngày 01/01/2018; NLD làm việc theo HĐLĐ có thời hạn dưới 01 tháng (áp dụng từ ngày 01/01/2018 trở đi); người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, bản, sóc, làng, tổ dân phố, khu, khu phố; NLD giúp việc gia đình; người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không hưởng tiền lương; NLD đã đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu theo quy định pháp luật về BHXH.

Về mặt thực tiễn, quy định này sẽ đáp ứng được yêu cầu tham gia chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện của một bộ phận NLD đã bước vào tuổi nghỉ hưu nhưng họ vẫn có nhu cầu tham gia BHXH để hưởng chế độ hưu trí, bởi họ vẫn tiếp tục tìm kiếm việc làm không chính thức

để bảo đảm cuộc sống, khi đó họ vẫn có điều kiện về thu nhập và có nhu cầu tham gia BHXH. Do đó, pháp luật cần tạo cơ hội cho những đối tượng này được tiếp tục đóng BHXH để đủ điều kiện về thời gian đóng BHXH, từ đó được hưởng lương hưu hàng tháng sau này.

Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện pháp luật về chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện lại tỏ ra không hiệu quả trong việc thu hẹp khoảng trống bao phủ. Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho biết đến hết năm 2020, cả nước đã có 1,068 triệu người tham gia BHXH tự nguyện - bằng khoảng 2,2% lực lượng lao động trong độ tuổi<sup>2</sup>. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, một trong số đó là từ các quy định pháp luật về quyền lợi dành cho đối tượng tham gia BHXH tự nguyện còn ít, không có các chế độ BHXH ngắn hạn. Trong khi đó, các chế độ BHXH ngắn hạn (chế độ ốm đau, chế độ thai sản) có ý nghĩa quan trọng, là những quyền lợi thiết yếu, sát sườn gắn với mỗi cá nhân, NLĐ, đặc biệt là lao động nữ ở cả khu vực chính thức và phi chính thức.

## **2.2. Quy định về điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện**

Theo quy định của Luật BHXH năm 2014, để được hưởng lương hưu thì người tham gia chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện phải đáp ứng 02 điều kiện như sau: (i) Độ tuổi nghỉ hưu; và (ii) Thời gian tham gia, đóng góp vào quỹ hưu trí là đủ 20 năm.

Bộ luật Lao động năm 2019 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2021) đã quy định về việc tăng tuổi nghỉ hưu và đồng thời sửa đổi các quy định về độ tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại Luật BHXH năm 2014. Theo đó, tuổi nghỉ hưu của NLĐ trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035. Bắt đầu từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của NLĐ trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ<sup>3</sup>.

## **2.3. Quy định về mức hưởng và thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện**

### **2.3.1. Mức hưởng chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện**

Tương tự chế độ bảo hiểm hưu trí bắt buộc thì người tham gia chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện có thể được hưởng lương hưu hàng tháng hoặc hưởng BHXH một lần. Trường hợp cá nhân, NLĐ có số năm tham gia BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75% thì ngoài lương hưu thì còn được hưởng trợ cấp một lần khi nghỉ hưu.

#### *Thứ nhất, lương hưu hàng tháng*

Lương hưu hàng tháng được tính bằng tỷ lệ % hưởng lương hưu hàng tháng x mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH. Theo Luật BHXH năm 2014 thì mức bình quân thu nhập

---

<sup>2</sup> “2,2% lực lượng lao động tham gia BHXH tự nguyện”, <https://nld.com.vn/cong-doan/22-luc-luong-lao-dong-tham-gia-bhxh-tu-nguyen-20210110214331467.htm>, truy cập ngày 01/12/2021.

<sup>3</sup> Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019.

tháng đóng BHXH được tính bằng bình quân các mức thu nhập tháng đóng BHXH của toàn bộ thời gian đóng. Thu nhập tháng đã đóng BHXH để làm căn cứ tính mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH của NLĐ được điều chỉnh trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng của từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ.

Về kỹ thuật lập pháp, khi ban hành Nghị định số 134/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện thì đã bổ sung thêm trường hợp tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 134/2015/NĐ-CP (Lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định Luật BHXH mà bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội và tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì được hưởng lương hưu khi có yêu cầu) vào các trường hợp không được hưởng. Mức lương hưu hằng tháng thấp nhất bằng mức lương cơ sở tại thời điểm hưởng lương hưu. Điều này có nghĩa là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sẽ không được bù thêm khoản chênh lệch giữa mức lương hưu dự tính sẽ được hưởng với mức lương cơ sở để bằng mức lương cơ sở như các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khác<sup>4</sup>. Theo tác giả, việc bổ sung của Nghị định số 134/2015/NĐ-CP năm 2015 là không hợp lý, trái với quy định của Luật BHXH năm 2014 và không bảo đảm tính liên kết với chế độ bảo hiểm hưu trí bắt buộc. Bởi, dù lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn có tiếp tục tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện thì số năm đóng bảo hiểm hưu trí bắt buộc luôn dưới 20 năm. Do đó, không thể xếp họ vào trường hợp người tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện có từ đủ 20 năm đóng bảo hiểm hưu trí bắt buộc nhưng không được hưởng lương hưu hàng tháng thấp nhất bằng mức lương cơ sở. Quy định này đã tạo nên sự phân biệt và không đảm bảo tính bình đẳng, công bằng cho các đối tượng cùng tham gia loại hình BHXH bắt buộc.

#### *Thứ hai, BHXH một lần*

Trường hợp người tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện không đủ điều kiện về độ tuổi và thời gian đóng BHXH thì không được hưởng trợ cấp định kỳ mà chỉ được nhận BHXH một lần. Tuy nhiên, chế độ BHXH một lần không phản ánh được bản chất, mục đích của chế độ hưu trí, bởi vì đây không phải là khoản trợ cấp được chi trả định kỳ nhằm bảo đảm cuộc sống ổn định cho người già. Người tham gia BHXH hưởng BHXH một lần tăng tức là mục tiêu bảo đảm ASXH trong dài hạn không đạt được<sup>5</sup>. Hiện nay, chế độ BHXH một lần được thực hiện theo Luật BHXH năm 2014 và Nghị quyết số 93/2015/QH13 về việc thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động. Trên cơ sở mở rộng nhóm đối tượng hưởng bảo hiểm hưu trí tự nguyện một lần là nhóm NLĐ mắc bệnh hiểm nghèo, nguy hiểm đến tính mạng, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017,

---

<sup>4</sup> Ngô Quý Ngự (2020), *Pháp luật về bảo hiểm hưu trí và thực tiễn áp dụng tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

<sup>5</sup> Điều Bá Đương (2020), *Một số giải pháp để thực hiện hiệu quả chế độ bảo hiểm hưu trí ở Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, Số 730, tr. 27-31.

trong đó bổ sung thêm một số trường hợp mà NLD có thể yêu cầu hưởng BHXH một lần do bệnh, tật so với Luật BHXH năm 2014. Điều này là phù hợp với tinh thần về thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn “những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế” được nêu tại điểm c khoản 1 Điều 77 Luật BHXH năm 2014. Tuy nhiên, vô hình chung, quy định tại Điều 4 của Thông tư số 56/2017/TT-BYT đã giới hạn cơ hội hưởng BHXH một lần đối với NLD mắc hiểm nghèo, nguy hiểm đến tính mạng. Bởi, ngoài “điều kiện cần” mắc các bệnh nêu trên thì văn bản hướng dẫn đã bổ sung “điều kiện đủ” thì bản thân NLD bị bệnh phải thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 56/2017/TT-BYT thì mới có thể hưởng BHXH một lần. Điều này, dẫn đến khả năng hưởng BHXH một lần của NLD trong trường hợp này rất thấp, làm cho quy định không đảm bảo tính khả thi, khó có khả năng thực hiện. Đồng thời, đi ngược lại với tính hợp lý, tinh thần nhân văn của pháp luật khi bổ sung quy định giải quyết BHXH một lần đối với người mắc bệnh hiểm nghèo.

### *2.3.2. Thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện*

#### *Thứ nhất, thủ tục hưởng lương hưu hàng tháng*

Trường hợp NLD tham gia BHXH tự nguyện đủ điều kiện hưởng lương hưu thì nộp hồ sơ hưởng lương hưu như sau: sổ BHXH; đơn đề nghị hưởng lương hưu; giấy ủy quyền làm thủ tục giải quyết chế độ hưu trí và nhận lương hưu đối với người đang chấp hành hình phạt tù; văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc trở về nước định cư hợp pháp đối với trường hợp xuất cảnh trái phép; quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với trường hợp người mất tích trở về. Trong thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm NLD được hưởng lương hưu thì người tham gia BHXH tự nguyện nộp hồ sơ như vừa nêu cho cơ quan BHXH. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan BHXH có trách nhiệm giải quyết và tổ chức chi trả cho NLD, trường hợp không giải quyết thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### *Thứ hai, thủ tục hưởng lương BHXH một lần*

Trường hợp NLD đủ điều kiện hưởng BHXH một lần thì chuẩn bị hồ sơ như sau: sổ BHXH; đơn đề nghị hưởng BHXH một lần của NLD. Đối với người ra nước ngoài để định cư phải nộp thêm bản sao giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thôi quốc tịch Việt Nam hoặc bản dịch tiếng Việt được chứng thực hoặc công chứng một trong các giấy tờ sau đây: hộ chiếu do nước ngoài cấp; thị thực của cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp có xác nhận việc cho phép nhập cảnh với lý do định cư ở nước ngoài; giấy tờ xác nhận về việc đang làm thủ tục nhập quốc tịch nước ngoài, giấy tờ xác nhận hoặc thẻ thường trú, cư trú có thời hạn từ 05 năm trở lên của cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp. Còn nếu NLD thuộc trường hợp tại điểm c khoản 1 Điều 77 của Luật BHXH năm 2014 thì nộp thêm trích sao hồ sơ bệnh án. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan BHXH có trách nhiệm giải quyết và tổ chức chi trả cho NLD; nếu không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### 3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện

*Thứ nhất*, mở rộng quyền lợi cho đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, từ đó góp phần gia tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện.

Như đã phân tích, pháp luật hiện hành có sự phân biệt các chế độ về BHXH ngắn hạn giữa BHXH tự nguyện và bắt buộc. Để tạo động lực cho cá nhân, NLĐ xem xét đến tính quyền lợi, lợi ích để tham gia BHXH tự nguyện nói chung, qua đó góp mở rộng diện bao phủ, làm gia tăng tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện nói chung và bảo hiểm hưu trí tự nguyện nói riêng thì pháp luật BHXH cần bổ sung các chế độ BHXH ngắn hạn bao gồm các quyền lợi về chế độ ốm đau, chế độ thai sản để tăng tính hấp dẫn của BHXH tự nguyện đối với cá nhân, NLĐ, đặc biệt là lao động nữ.

*Thứ hai*, sửa đổi quy định tại khoản 5 Điều 56 Luật BHXH năm 2014 và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP.

Để đảm bảo sự công bằng, bình đẳng giữa các nhóm đối tượng tham gia trong cùng một loại hình BHXH thì cơ quan có thẩm quyền cần thiết ban hành quy định bổ sung, điều chỉnh liên quan đến mức lương hưu tối thiểu dành cho lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Luật BHXH năm 2014 mà bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội và tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì được hưởng lương hưu khi có yêu cầu. Theo đó, mức lương hưu hàng tháng tối thiểu mà nhóm đối tượng này nhận được phải bằng mức lương cơ sở giống như các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khác. Do đó, khoản 5 Điều 56 Luật BHXH năm 2014 được sửa đổi thành: “Mức lương hưu hàng tháng thấp nhất của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 54 và Điều 55 của Luật này bằng mức lương cơ sở”. Và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP được sửa đổi theo hướng: “Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện có từ đủ 20 năm đóng BHXH bắt buộc trở lên, trừ đối tượng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 của Luật BHXH thì mức lương hưu hàng tháng thấp nhất bằng mức lương cơ sở tại thời điểm hưởng lương hưu”.

*Thứ ba*, sửa đổi quy định về điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội một lần của nhóm đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo, nguy hiểm đến tính mạng tại Điều 4 Thông tư số 56/2017/TT-BYT.

Như đã phân tích, việc bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 56/2017/TT-BYT về điều kiện: “Không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn” để hưởng BHXH một lần đối với người mắc các bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS đã làm hạn chế quyền lợi của đối tượng tham gia BHXH một lần. Do đó, để bảo đảm tính thống nhất về mặt nội dung trong quy định giữa Thông tư số 56/2017/TT-BYT

ngày 29/12/2017 và Điều 60 Luật BHXH năm 2014, vừa đảm bảo tính nhân văn của quy định đối với nhóm đối tượng bị mắc bệnh hiểm nghèo, theo tác giả nên bỏ nhóm điều kiện này.

*Thứ tư*, ban hành quy định về bảng đóng tiền bảo hiểm hưu trí tự nguyện và tiền lương hưu tương ứng.

Hiện nay, liên quan đến việc đóng BHXH để được hưởng chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện thì Luật BHXH năm 2014 chỉ quy định về mức đóng, mức hưởng mang tính áp dụng chung. Các văn bản hướng dẫn Luật BHXH năm 2014 về BHXH tự nguyện như Nghị định số 134/2015/NĐ-CP năm 2015, Thông tư số 01/2016/TTBLĐTBXH năm 2016, Nghị quyết số 93/2015/QH13 hướng dẫn cụ thể về mức đóng, mức hưởng, mức hỗ trợ thì đưa ra các công thức tính toán cụ thể. Tuy nhiên, việc hiểu và áp dụng được các công thức này là điều không dễ dàng đối với đa số người dân vì cách tính toán, giải thích có phần phức tạp. Trong khi đó, đối tượng áp dụng của bảo hiểm hưu trí tự nguyện chủ yếu là người lao động trong khu vực phi chính thức, nông nghiệp nên việc giải thích rõ ràng, nhanh chóng các vấn đề nêu trên để họ tham gia BHXH tự nguyện là điều không dễ thực hiện, nhất là trong trường hợp họ thường không có nhiều thời gian để nghe cán bộ BHXH hướng dẫn cụ thể. Do đó, người lao động có thể chưa hiểu hết sự bản chất về sự bảo đảm cuộc sống khi về già của chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện nói riêng và sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Nhà nước để thực hiện BHXH tự nguyện nói chung. Điều này góp phần làm giảm tính hấp dẫn của chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện trong mắt người lao động. Tham khảo kinh nghiệm về chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện của Philippines cho thấy, quốc gia này đã xây dựng được bảng thể hiện lớp thu nhập để tính tỷ lệ đóng góp của người tham gia BHXH. Bảng tính này thể hiện giới hạn tối thiểu của thu nhập làm căn cứ đóng BHXH, từng lớp thu nhập tương ứng với mức đóng góp BHXH trong từng lớp thu nhập này của các đối tượng tham gia BHXH. Vì vậy, khi cần xem nhanh trường hợp về mức đóng góp tương ứng với mức thu nhập nào thì có thể căn cứ vào bảng tính này<sup>6</sup>.

Do đó, trong thời gian tới Chính phủ cần giao cho Bộ Y tế ban hành bảng đóng tiền bảo hiểm hưu trí tự nguyện và tiền lương hưu tương ứng; điều này sẽ có tác dụng rất lớn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thuyết phục người lao động tham gia chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện để hưởng lương hưu khi về già vì có sự rõ ràng, trực quan, cụ thể, thuận tiện, giúp người lao động nhanh chóng nắm bắt được thông tin và dễ dàng đưa ra quyết định.

#### **4. Kết luận**

Chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện là một chế độ nòng cốt trong hệ thống pháp luật về BHXH của Việt Nam. Nó vừa mang tính xã hội, vừa mang tính nhân đạo và là phương pháp san sẻ cao đối với NLĐ. Chế độ hưu trí tự nguyện cùng với chế độ hưu trí đảm bảo được quyền lợi chính đáng của NLĐ sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ lao động với xã hội. Tiền lương hưu mà họ nhận được là sự tích lũy của một quá trình lao động. Đây là khoản thu nhập chính đáng, là chỗ dựa chủ yếu nhằm đảm bảo về vật chất và tinh thần cho NLĐ khi lớn tuổi,

---

<sup>6</sup> Social Security Administration (SSA) and the International Social Security Association (ISSA) (2015), *Social Security Programs Throughout the World: Asia and the Pacific*, 2014, Washington, p.183.

giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội. Nhìn chung, các quy định pháp luật hiện hành về chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện về cơ bản là tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều quy định pháp luật chưa thể hiện được sự công bằng, bình đẳng đối với các đối tượng tham gia, một số quy định chưa đảm bảo tính khả thi, khó áp dụng vào cuộc sống. Để phát huy được vai trò quan trọng của chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện, đòi hỏi phải không ngừng hoàn thiện các quy định của pháp luật, từ đó tạo hành lang pháp lý phù hợp cho quá trình thực hiện pháp luật trên thực tiễn.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Điều Bá Đước (2020), *Một số giải pháp để thực hiện hiệu quả chế độ bảo hiểm hưu trí ở Việt Nam*, Tạp chí Tài chính.
2. Ngô Quý Ngự (2020), *Pháp luật về bảo hiểm hưu trí và thực tiễn áp dụng tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
3. Lê Thị Hoài Thu (2014), *Quyền an sinh xã hội và đảm bảo thực hiện trong pháp luật Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. “2,2% lực lượng lao động tham gia BHXH tự nguyện”, <https://nld.com.vn/cong-doan/22-luc-luong-lao-dong-tham-gia-bhxh-tu-nguyen-20210110214331467.htm>, truy cập ngày 01/12/2021.
5. Social Security Administration (SSA) and the International Social Security Association (ISSA) (2015), *Social Security Programs Throughout the World: Asia and the Pacific*, 2014, Washington.